

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2025/DS-ST
Ngày 16-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn
Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 140/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 05 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 201-203 đường T, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngô Phúc V – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Vũ Thiên K – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Vũng Tàu.

Bà Phạm Vũ Thiên Kim ủy quyền lại cho: Bà Trần Hoàng Phương N – Chức vụ: Chuyên viên Quan hệ khách hàng cá nhân Ngân hàng N – Chi nhánh Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 17/20/6 đường K, Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng N – bà Trần Hoàng Phương N trình bày:

Ngày 18-06-2020, Ngân hàng N Chi nhánh Vũng Tàu và ông Nguyễn Mạnh T đã ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn, Hợp đồng tín dụng

và Hợp đồng sử dụng thẻ số 0542/2020/707-CV. Theo hợp đồng, Ngân hàng N Chi nhánh Vũng Tàu đã cấp cho ông Nguyễn Mạnh T hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng đối với 02 thẻ tín dụng: Thẻ VCCS Cashcard Credit Main Card (số tài khoản thẻ: 370707846420003, lãi suất 36%/năm) và thẻ JCB EMV Standard Credit Main Card (số tài khoản thẻ: 770707846420002, lãi suất 30%/năm), mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Mạnh T đã thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền 421.758.514 trong đó:

Số tiền thanh toán cho Thẻ JCB EMV Standard Credit Main Card là 343.283.542 đồng trong đó, tiền nợ gốc 325.526.222 đồng, tiền lãi trong hạn 6.760.689 đồng, phí 10.996.631 đồng.

Số tiền thanh toán cho Thẻ VCCS Cashcard Credit Main Card là 79.716.972 đồng trong đó, tiền nợ gốc 48.599.789 đồng, tiền lãi trong hạn 28.343.883 đồng, phí 2.773.300 đồng.

Kể từ ngày 09-08-2023, ông Nguyễn Mạnh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N của 02 thẻ tín dụng nêu trên nên Ngân hàng N đã chuyển dư nợ khoản vay của Thẻ JCB EMV Standard Credit Main Card sang nợ quá hạn vào ngày 14-11-2023 và Thẻ VCCS Cashcard Credit Main Card vào ngày 24-11-2023.

Tính đến ngày 13-06-2025, ông T còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền 106.797.946 đồng, trong đó nợ gốc 49.855.653 đồng, tiền lãi trong hạn 17.244.816 đồng, tiền lãi quá hạn 36.211.316 đồng và phí 3.486.161 đồng.

Nay, bà Trần Hoàng Phương N đại diện Ngân hàng N yêu cầu cụ thể như sau: Buộc ông Nguyễn Mạnh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày 13-06-2025 là 106.797.946 đồng, trong đó nợ gốc 49.855.653 đồng, tiền lãi trong hạn 17.244.816 đồng, tiền lãi quá hạn 36.211.316 đồng và phí 3.486.161 đồng. Trong đó:

Đối với thẻ VCCS Cashcard Credit Main Card: nợ gốc 35.873.318 đồng, tiền lãi trong hạn 12.651.978 đồng, tiền lãi quá hạn 24.269.175 đồng và phí 1.000.000 đồng. Tổng 73.794.471 đồng.

Đối với Thẻ JCB EMV Standard Credit Main Card: nợ gốc 13.982.335 đồng, tiền lãi trong hạn 4.592.838 đồng, tiền lãi quá hạn 11.942.141 đồng và phí 2.486.161 đồng. Tổng 33.003.475 đồng.

Ngoài ra, ông Nguyễn Mạnh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N tiền lãi và phí phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ số 0542/2020/707-CV ngày 18-06-2020 đã ký, kể từ ngày 14-06-2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Mạnh T: Trong suốt quá trình tố tụng của vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân

sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xét xử vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 18-06-2020, Ngân hàng N Chi nhánh Vũng Tàu và ông Nguyễn Mạnh T đã ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ số 0542/2020/707-CV, mục đích tiêu dùng cá nhân. Xét thấy, ông T đang cư trú và sinh sống tại thành phố Vũng Tàu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án Dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn bà Trần Hoàng Phương N vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Mạnh T đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với nợ gốc: Lời khai của đại diện nguyên đơn về việc cho ông T vay số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng hoàn toàn phù hợp với chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ số 0542/2020/707-CV ngày 18-06-2020. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận việc nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 50.000.000 đồng là hoàn toàn có thật. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng N. Tính đến ngày 13-06-2025, ông T còn nợ Ngân hàng N số tiền nợ gốc đối với thẻ VCCS Cashcard Credit Main Card và thẻ JCB EMV Standard Credit Main Card là 49.855.653 đồng. Vì vậy, việc Ngân hàng N yêu cầu ông T trả số tiền nợ gốc 49.855.653 đồng là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2]. Đối với số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và phí: Ông T đã vi phạm thời hạn trả nợ nên phải chịu lãi suất, tính đến ngày 13-06-2025 số tiền lãi trong hạn 17.244.816 đồng, số tiền lãi quá hạn 36.211.316 đồng và phí 3.486.161 đồng nên buộc ông T phải trả số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và phí nêu trên và tiếp tục trả tiền lãi và phí phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ số 0542/2020/707-CV ngày 18-06-

2020 đã ký, kể từ ngày 14-06-2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ nợ là có cơ sở nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ phân tích đã nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Nguyễn Mạnh T. Buộc ông T phải thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền 106.797.946 đồng, trong đó nợ gốc 49.855.653 đồng, tiền lãi trong hạn 17.244.816 đồng, tiền lãi quá hạn 36.211.316 đồng và phí 3.486.161 đồng và tiếp tục trả tiền lãi và phí phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ số 0542/2020/707-CV ngày 18-06-2020 đã ký, kể từ ngày 14-06-2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4 và Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Nguyễn Mạnh Tiễn.

[1]. Buộc ông Nguyễn Mạnh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền 106.797.946 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm chín mươi bảy ngàn chín trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc 49.855.653 đồng (Bốn mươi chín triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi ba đồng), tiền lãi trong hạn 17.244.816 đồng (Mười bảy triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn tám trăm mười sáu đồng), tiền lãi quá hạn 36.211.316 đồng (Ba mươi sáu triệu hai trăm mười một ngàn ba trăm mười sáu đồng), phí 3.486.161 đồng (Ba triệu bốn trăm tám mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi một đồng) và tiếp tục trả tiền lãi và phí phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ số 0542/2020/707-CV ngày 18-06-2020 đã ký, kể từ ngày 14-06-2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Mạnh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 5.339.897 đồng (Năm triệu ba trăm ba mươi chín ngàn tám trăm chín mươi bảy đồng).

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho Ngân hàng N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000102 ngày 07-03-2025 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hương